

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát trình bày đã được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua;
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/12/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 1912/2020/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 19 tháng 12 năm 2020;

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ngày 19 tháng 12 năm 2020 (tổng số có **65** cổ đông dự trực tiếp và ủy quyền đại diện cho: **11.506.438** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **67,67 %** cổ phiếu thực tế có quyền biểu quyết của Công ty) đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động trong năm tài chính 2020 của Hội đồng quản trị như sau:

⚡ Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm tài chính 2020:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2020/TH 2019	TH 2020/KH 2020
1	Tổng tài sản	920,62	1,015	1,260.8	137%	124%
2	Doanh thu	163,45	264	220.4	135%	83%
3	Lợi nhuận sau thuế	98,37	151.67	210.1	214%	139%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.454		11.785	216%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	35%		
	Bảng tiền	30%	20%	10%		
	Bảng cổ phiếu	0	15%	0		

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 (bắt đầu từ 01/10/2019 kết thúc 30/9/2020) của Ban điều hành, cụ thể với các chỉ tiêu chí như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2020/TH 2019	TH 2020/KH 2020
1	Tổng tài sản	920,62	1,015	1,260.8	137%	124%
2	Doanh thu	163,45	264	220.4	135%	83%
3	Lợi nhuận sau thuế	98,37	151.67	210.1	214%	139%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.454		11.785	216%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	35%		
	Bằng tiền	30%	20%	10%		
	Bằng cổ phiếu	0	15%	0		

**Điều 3:** Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 từ 01/10/2020 đến 30/9/2021 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,260.88	Từ 1,500 – 1,700	Từ 19.0%-35%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	159	-27.9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	210	135	-35.8%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	25	-28.5%
	- Bằng tiền	%	20	5,0	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	20	
5	Tổng quỹ lương năm 2021	Tỷ đồng	11	13,8	25%
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT năm 2021	Tỷ đồng	2,0	2,5	25%

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2020 đã được kiểm toán.

**Điều 5:** Thông qua "Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2020" về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

**Điều 6:** Thông qua tờ trình về trích các quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2021.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2021 của Tiểu Ban kiểm toán nội bộ. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình về đầu tư dự án KCN Sông Lô II, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện triển khai dự án theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 09:** Thông qua Tờ trình về đầu tư dự án CCN Hồng Đức, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan

đến việc thực hiện triển khai dự án theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 10:** Thông qua tờ trình về mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc trong năm tài chính 2021: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 2.500.000.000VNĐ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) Cụ thể: 2.387.600.000 đồng cộng với 112.400.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2020) chuyển sang.

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình về sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty.

**Điều 12:** Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2020. Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 13:** Thông qua Tờ trình về phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 14:** Thông qua tờ trình về phương án sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng cho cán bộ công nhân viên Công ty (ESOP 2021). Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 15: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2020.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông, Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (để báo cáo)
- TV, HĐQT, Tiểu ban kiểm toán nội bộ, Ban TGD; (để thực hiện)
- Lưu VP HĐQT, HC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**



**TRỊNH VIỆT DŨNG**

**BIÊN BẢN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ Thông báo về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

Hôm nay, ngày 19/12/2020, vào hồi 09 giờ 00 phút, tại Văn phòng trụ sở chính Công ty – KCN Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**I. KHAI MẠC, TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI VÀ GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ.**

**1. Khai mạc:**

- Đại diện Ban tổ chức Ông Nguyễn Thiên Tình tuyên bố khai mạc Đại hội.

**2. Tính pháp lý của Đại Hội:**

Bà Nguyễn Ngọc Lan Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021 tại ngày 04/12/2020 là: **611** cổ đông nắm giữ **17.004.051** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết;

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và ủy quyền): **65** cổ đông tương ứng **11.506.438** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Trong đó:

+ Số cổ đông trực tiếp tham dự: **53** cổ đông tương ứng **5.951.833** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết;

+ Số cổ đông đã ủy quyền tham dự: **52** cổ đông tương ứng **5.554.605** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết;

Tổng số cổ phiếu phổ thông của các cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự là: **11.506.438** cổ phiếu/**17.004.051** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết, chiếm **67,67%** cổ phiếu thực tế có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ của Công ty VPID, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty VPID đủ điều kiện để tiến hành.

**3. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch:**

- +/ Ông Trịnh Việt Dũng : Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Đoàn;
- +/ Ông Lê Tùng Sơn : Tổng Giám đốc – Thành viên;
- +/ Ông Phạm Trung Kiên : Phó Tổng Giám đốc – Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

**4. Giới thiệu và thông qua Ban thư ký tại Đại hội gồm:**

- +/ Ông Nguyễn Anh Đệ : Phó Tổng giám đốc - Trưởng Ban;
- +/ Bà Nguyễn Thị Thu Lan : Nhân viên Hành chính - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

**5. Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội gồm:**

- +/ Ông Nguyễn Mạnh Hà : Thành viên Tiểu ban KTNB - Trưởng Ban;
- +/ Ông Nguyễn Huy Tùng : Thư ký HĐQT - Ủy viên;
- +/ Ông Đỗ Văn Giáp : Ủy viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

**6. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội:**

- Ông Trịnh Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua;
- Ông Lê Tùng Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc trình bày quy chế làm việc tại Đại hội để các cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

**II. PHẦN NỘI DUNG.**

**1. Ông Trịnh Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT trình bày "Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2020, kế hoạch thực hiện năm tài chính 2021" (có báo cáo đính kèm);**

**2. Ông Lê Tùng Sơn - Tổng Giám đốc trình bày "Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2021" (có báo cáo đính kèm);**

**3. Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt " Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020" (có báo cáo đính kèm)**

**4. Bà Nguyễn Ngọc Lan - Thành viên HĐQT, nguyên Trưởng Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ trình bày "Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm tài chính 2020" về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm (có báo cáo đính kèm);**

**5. Tham luận, ý kiến tham gia đóng góp của các cổ đông:**

5.1 Cổ đông mã số 387: làm rõ kết quả các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. Ví dụ như Công ty CP thủy điện Trung Thu đã phát điện rồi nhưng không có số liệu tài chính?

5.2 Cổ đông mã số 478: KCN Châu Sơn phần diện tích mở rộng số liệu sai lệch VT1 và VT2 không khớp nhau??? trích lập dự phòng phải thu khó đòi hơn 3 tỷ đồng, giải pháp thu hồi công nợ như thế nào? Kế hoạch năm 2021 giảm chưa có giải trình cụ thể? Nên thoái vốn tại 03 Công ty: L18, L43 và DC4, giữ lại khoản đầu tư tại Công ty thủy điện Trung Thu. Giải trình kế hoạch đầu tư KCN Sông Lô 2 và CCN Hồng Đức tại sao chậm như vậy, có đẩy nhanh tiến độ được không??? phát hành cổ phiếu quỹ thưởng cho cổ đông hiện hữu tại sao không thực hiện được theo phương án đã xin UBCK Nhà Nước? giải trình số lượng cổ phiếu còn lại thì sử dụng làm gì??? Góp ý về số điện thoại liên lạc trả lời cổ đông.

5.3 Cổ đông mã số 253: Giải trình kế hoạch kinh doanh năm 2021 tại sao giảm? kế hoạch đầu tư KCN và CCN tại sao chậm??? các khoản đầu tư tài chính chưa rõ? đầu tư tiếp vào Công ty L18 không??? làm rõ cho công ty L18 vay vốn? đầu tư KCN mới ở Hà Nam – Công ty VL với tỷ lệ 20% đề nghị làm rõ hơn?

5.4 Cổ đông mã số 290: Giải trình kế hoạch kinh doanh 2021 tại sao giảm? kế hoạch kinh doanh từ 2021 đến 2024 như thế nào??? Làm rõ dự án góp vốn vào Công ty VL tại Hà Nam? Góp ý về số điện thoại liên lạc trả lời cổ đông.

5.5 Cổ đông mã số 491: nên chia cổ tức bằng cổ phiếu, Công ty giữ tiền mặt để đầu tư;

Trả lời:

- Định hướng chung của Công ty là phát triển minh bạch, an toàn và ổn định.
- Các khoản đầu tư:
  - + Công ty thủy điện Trung Thu: đã chia cổ tức 7% khoảng 2,6 tỷ nhưng chia vào quý 1 năm tài chính 2021 của Công ty (tháng 10/2020);
  - + Công ty L18: đánh giá trong tương lai thì phát triển của Công ty sẽ rất tốt nên HĐQT đã xem xét và tiếp tục tham gia;
  - + Công ty DC4 và L43: chưa thoái vốn;
  - + Công ty CP Trung Anh: tiềm năng về dài hạn là tốt, đất dự án tại Xuân Mai-Hà Nội
- Trích lập dự phòng hơn 3 tỷ đồng : thì trích lập khoản đầu tư vào Công ty Trung Anh theo tỷ lệ góp vốn/khoản lỗ vì Công ty đã trong giai đoạn đầu tư chưa có lãi (khoảng 2 tỷ đồng), khoản 1 tỷ đồng là trích lập dự phòng đầu tư cổ phiếu.
- Rút kinh nghiệm về số điện thoại liên lạc để trả lời cổ đông.
- Thực hiện theo phương án đã trình UBCK Nhà nước sẽ rất phức tạp nên HĐQT quyết định thay đổi phương án là thưởng cho cổ đông hiện hữu khoảng 3%, số còn lại thưởng cho CBNV chủ chốt để giữ chân người lao động.

- Kế hoạch triển khai KCN Sông Lô 2 và CCN Hồng Đức: hồ sơ thực hiện theo quy định của luật. Nhưng trên thực tế có thể năm 2022 đã có doanh thu rồi vì đầu tư theo hình thức cuốn chiếu.
- Diện tích mở rộng KCN Châu Sơn tổng khoảng 60 ha và đã được giao đất tại VT2 là 33,66 ha; VT1 khoảng 25 ha chưa đền bù GPMB xong;
- Đầu tư vào Công ty VL cũng do uy tín của Công ty nên CĐT mời Công ty tham gia 20%/VĐL (468 tỷ đồng), diện tích KCN dự kiến khoảng 300 ha đến 400 ha.

**6. Chủ tịch Đoàn đọc các Tờ trình của HĐQT, Tiểu Ban kiểm toán nội bộ và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:**

6.1 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2020 do Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày (có báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

✚ Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm tài chính 2020:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020/TH 2019	TH 2020/KH 2020
1	Tổng tài sản	920,62	1,015	1,260.8	137%	124%
2	Doanh thu	163,45	264	220.4	135%	83%
3	Lợi nhuận sau thuế	98,37	151.67	210.1	214%	139%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.454		11.785	216%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	35%		
	Bảng tiền	30%	20%	10%		
	Bảng cổ phiếu	0	15%	0		

Biểu quyết mục 6.1: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.

6.2 Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 của Ban điều hành do Tổng Giám đốc trình bày, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2020/TH 2019	TH 2020/KH 2020
1	Tổng tài sản	920,62	1,015	1,260.8	137%	124%
2	Doanh thu	163,45	264	220,4	135%	83%
3	Lợi nhuận sau thuế	98,37	151,67	210,1	214%	139%

4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.454		11.785	216%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	35%		
	Bằng tiền	30%	20%	10%		
	Bằng cổ phiếu	0	15%	0		

Biểu quyết mục 6.2: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.

6.3 Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 từ 01/10/2020 đến 30/9/2021 gồm các nội dung sau:

*Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:*

*Đơn vị: Tỷ đồng*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đ.vị</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>	<b>Tăng giảm</b>
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,260.88	Từ 1,500 – 1,700	Từ 19.0%-35%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	159	-27.9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	210	135	-35.8%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	25	-28.5%
	- Bằng tiền	%	20	5,0	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	20	
5	Tổng quỹ lương năm 2021	Tỷ đồng	11	13,8	25%
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT năm 2021	Tỷ đồng	2,0	2,5	25%

Biểu quyết mục 6.3: 63 phiếu đồng ý đạt 99,82%; 0 phiếu không đồng ý; 02 phiếu không ý kiến đạt 0,18%.

6.4 Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2020 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2020.

Biểu quyết mục 6.4: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.

6.5 Thông qua "Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020" về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc do Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ trình bày;

Biểu quyết mục 6.5: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.

6.6 Thông qua tờ trình về phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021.

Biểu quyết mục 6.6: 62 phiếu đồng ý đạt 98,47%; 0 phiếu không đồng ý; 03 phiếu không ý kiến 1,53%.



- 6.7 Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2021 của Tiểu Ban kiểm toán nội bộ. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.
- Biểu quyết mục 6.7: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.
- 6.8 Thông qua Tờ trình về đầu tư dự án KCN Sông Lô II, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện triển khai dự án theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Biểu quyết mục 6.8: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.
- 6.9 Thông qua tờ trình về đầu tư dự án Cụm công nghiệp Hồng Đức, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Biểu quyết mục 6.9: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.
- 6.10 Thông qua tờ trình về mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc trong năm tài chính 2021: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 2.500.000.000VNĐ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).Cụ thể: 2.387.600.000 đồng cộng với 112.400.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2020) chuyển sang.
- Biểu quyết mục 6.10: 62 phiếu đồng ý đạt 98,47%; 0 phiếu không đồng ý; 03 phiếu không ý kiến đạt 1,53%.
- 6.11 Thông qua Tờ trình về sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2020.
- Biểu quyết mục 6.11: 65 phiếu đồng ý đạt 100%; 0 phiếu không đồng ý; 0 phiếu không ý kiến.
- 6.12 Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2020. Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Biểu quyết mục 6.12: 62 phiếu đồng ý đạt 99,65%; 01 phiếu không đồng ý đạt 0,05%; 02 phiếu không ý kiến đạt 0,3 %.
- 6.13 Thông qua tờ trình về phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Biểu quyết mục 6.13: 60 phiếu đồng ý đạt 99,74%; 04 phiếu không đồng ý đạt 0,13%; 01 phiếu không ý kiến đạt 0,13%.

- 6.14 Thông qua tờ trình về phương án sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng cho cán bộ công nhân viên Công ty (ESOP 2021). Theo đó, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Biểu quyết mục 6.14: 54 phiếu đồng ý đạt 97,62%; 04 phiếu không đồng ý đạt 0,28%; 07 phiếu không ý kiến đạt 2,10%.

### III. BẾ MẠC.


Ông Nguyễn Anh Đệ thay mặt Ban thư ký:

- Đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc và Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản Đại hội;

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 gồm 07 trang, đã đọc cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội nghe và nhất trí thông qua biên bản Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày./.

**Ban thư ký Đại hội**



**Ông Nguyễn Anh Đệ**

**Chủ tịch Đoàn Đại hội**



**Ông Trịnh Việt Dũng**



**Bà Nguyễn Thị Thu Lan**

**Tài liệu lưu kèm:**

1. Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Quy chế làm việc tại Đại hội;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2020 và kế hoạch năm tài chính 2021;
4. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm tài chính 2021 của Tổng giám đốc;
5. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán;
6. Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2020 của Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ
7. Tờ trình về mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021;
8. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
9. Tờ trình về đầu tư dự án KCN Sông Lô II, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
10. Tờ trình về đầu tư dự án CCN Hồng Đức, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;
11. Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2021;
12. Tờ trình về sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty.
13. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2020;
14. Tờ trình về phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
15. Tờ trình về sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty (ESOP 2021);
16. Phiếu biểu quyết.



**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2021\_IDV**

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 gồm:	
3.1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020	
3.2	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 và kế hoạch năm tài chính 2021 của Ban Tổng giám đốc	
3.3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 (tóm tắt)	
3.4	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2020 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	
4	Tờ trình về Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	
5	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	
6	Tờ trình về đầu tư dự án KCN Sông Lô II, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc	
6.1	Tờ trình về đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Hồng Đức – Huyện Ninh Giang – Hải Dương	
7	Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2021	
8	Tờ trình về sửa đổi Điều lệ theo Luật DN 2020	
8.1	Thuyết minh Điều lệ sửa đổi	
8.2	Dự thảo Điều Lệ sửa đổi	
9	Tờ trình phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	
9.1	Tờ trình thông qua phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho Cổ đông hiện hữu	
9.2	Tờ trình thông qua phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho CBCNV (ESOP)	
10	Phiếu biểu quyết tại Đại hội	

**Lưu ý:** Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được cập nhật trên ([website://www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021 từ địa chỉ này.



*Khai Quang, ngày 19 tháng 12 năm 2020*

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021\_IDV**

**Thời gian:** Từ 8h30' đến 11h30 phút thứ bảy ngày 19 tháng 12 năm 2020  
**Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

<b>THỜI GIAN</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>THỰC HIỆN</b>
7:30 đến 8:30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</b> Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự; Phát tài liệu cho cổ đông.	Ban lễ tân Ban lễ tân
8:45 đến 9:10	<b>Khai mạc Đại hội</b> Tuyên bố khai mạc, giới thiệu đại biểu và làm lễ chào cờ; Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bầu Chủ tịch đoàn; Giới thiệu và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội;	Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức
9:10 đến 10:30	<b> HĐQT, Tiểu Ban kiểm toán nội bộ, Ban TGD trình bày các nội dung:</b> Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 và kế hoạch năm tài chính 2021 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 (tóm tắt).	Chủ tịch HĐQT Tổng GD Tổng GD
	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2020 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.	Tiểu Ban KTNB
	Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua để xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ.	Chủ tọa ĐH
	Các nội dung khác có liên quan đến thẩm quyền ĐHĐCĐ.	Chủ tọa ĐH
10:30 đến 10:45	Nghỉ giải lao	Toàn thể Đại hội
10:45 đến 11:00	Các cổ đông thảo luận hỏi đáp và đóng góp ý kiến.	Các cổ đông
11:00 đến 11:15	Xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ đối với các Báo cáo và Tờ trình.	Chủ tọa ĐH
11:15 đến 11:30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.	Chủ tọa ĐH Ban thư ký ĐH
11:30 đến 12:00	<b>Phần bế mạc</b> Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

*Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 gửi đến các cổ đông sẽ đồng thời được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021 từ địa chỉ này.*

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vinh Phúc;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc ("VPID"), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Hội đồng quản trị ("HĐQT") trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**Điều 1: Đoàn chủ tịch:**

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 2: Ban thư ký Đại hội** (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 3:** Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

**Điều 4: Ban kiểm phiếu** gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.

- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

### **Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

### **Điều 7: Biểu quyết:**

#### **1. Quy định chung về biểu quyết:**

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền, dưới đây gọi chung là "Cổ đông" đến dự Đại hội sẽ được Ban kiểm phiếu phát "Phiếu biểu quyết", có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo của VPID.

#### **2. Cách thức biểu quyết:**

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ Tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ Tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

#### **3. Thể lệ biểu quyết trong Đại hội:**

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành (không bao gồm 1.347.300 CP Quỹ) của VPID là 17.004.051 cổ phần (Mười bảy triệu không trăm linh bốn nghìn không trăm năm mươi một) cổ phần phổ thông đang lưu hành.

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ): Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đến dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đến dự họp chấp thuận.

**Điều 8:** Cổ đông, người Đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty VPID./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

  
**TRINH VIỆT DŨNG**



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc  
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Website: www.vpid.vn

Email: idv@vpid.vn

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đầu tư kinh doanh  
của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

-----\*\*\*-----

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2020, các quốc gia và nền kinh tế thế giới chứng kiến sự biến động mạnh mẽ do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid 19. Việt Nam là một trong số ít các nền kinh tế trên thế giới và khu vực duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP dương. Trong bối cảnh đại dịch Covid 19, sự hồi phục của kinh tế Việt Nam cho thấy những tiến bộ từ nội lực đến từ các cân đối vĩ mô được đảm bảo, lạm phát được kiểm chế, ổn định tỷ giá, dự trữ ngoại hối được cải thiện,...

Nền tảng vĩ mô được cải thiện đã giúp Việt Nam cạnh tranh được với các quốc gia khác trong việc giữ chân và thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Thặng dư cán cân thương mại, cán cân vãng lai đã phản ánh cấu trúc nền kinh tế Việt Nam đang có sự chuyển biến tích cực. Cùng với việc tham gia, ký kết các hiệp định song phương, đa phương như RCEP, CPTTP,... sẽ giúp Việt Nam ngày càng gia tăng năng lực cạnh tranh và thu hút thêm dòng vốn đầu tư FDI, FII,... Điều này sẽ trực tiếp và gián tiếp hỗ trợ, tác động tới ngành bất động sản khu công nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) nói riêng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020; Kế hoạch HĐKD và các chương trình mục tiêu năm 2021 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu HĐKD năm 2020:**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020/TH 2019	TH 2020/KH 2020
1	Tổng tài sản	920,62	1,015	1,260.8	137%	124%
2	Doanh thu	163,45	264	220.4	135%	83%
3	Lợi nhuận sau thuế	98,37	151.67	210.1	214%	139%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.454		11.785	216%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	35%		
	Bằng tiền	30%	20% (*)	10%		
	Bằng cổ phiếu	0	15%	0		

Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán

Ghi chú: (\*) thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% vào ngày 14/12/2020

- ❖ Kết thúc năm 2020 các chỉ tiêu về quy mô và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt và vượt kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đặt ra.
- ❖ Đánh giá việc quản lý, vận hành và đầu tư của Công ty:



- Về quản lý, vận hành KCN: năm 2020 Công ty đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, vận hành tốt hệ thống hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phục vụ tốt các doanh nghiệp tại 2 KCN Khai Quang và Châu Sơn.

- Đầu tư: Năm 2020, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư hoàn thiện tại 2 KCN Khai Quang và Châu Sơn, triển khai dự án nhà xưởng cho thuê, đồng thời tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án mới phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty tại các địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nam, Hải Dương,... Trong đó có các dự án trọng điểm gồm KCN Sông Lô 2 tỉnh Vĩnh Phúc; Cụm Công nghiệp Hồng Đức Tỉnh Hải Dương; dự án KCN mới tại Tỉnh Hà Nam. Cụ thể:

+ Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê: Với định hướng khai thác theo chiều sâu nhằm gia tăng hạ tầng, dịch vụ cho khách hàng, VPID đã nghiên cứu và triển khai xây dựng 5 khu nhà xưởng trên diện tích 4,3 ha tại vị trí 2 KCN Châu Sơn mở rộng. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế và được Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam chấp thuận cấp Giấy phép xây dựng; Được phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phương án PCCC. Tính đến hiện tại, VPID đã triển khai được nhiều hạng mục như thi công xây dựng nhà xưởng số 4, số 5; thi công móng nhà xưởng số 1, số 2, số 3; thi công hệ thống PCCC ngoài nhà xưởng theo thiết kế được duyệt;...

+ Dự án KCN Sông Lô 2: Ngày 04/5/2020 UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành văn bản số 3243/UBND-CN2 về việc đồng ý để VPID nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất KCN Sông Lô 2. Ngày 29/6/2020 VPID hoàn thành việc lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư xin ý kiến các sở ban ngành của tỉnh và các bộ ngành. Tháng 8/2020 đã hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nộp Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong tháng 9/2020 đã hoàn thiện báo cáo giải trình dự án Đầu tư theo yêu cầu của các cơ quan chức năng theo quy định.

+ Dự án Cụm Công nghiệp Hồng Đức Tỉnh Hải Dương: UBND Tỉnh Hải Dương đã trình và được Bộ Công thương cho bổ Sung Cụm công nghiệp Hồng Đức vào danh mục các CCN được phép triển khai trong năm 2020.

+ Dự án KCN tại tỉnh Hà Nam: HĐQT VPID đã phê duyệt phương án góp 20% vốn điều lệ thành lập Công ty cổ phần đầu tư phát triển VL nhằm thực hiện, triển khai Dự án KCN tại tỉnh Hà Nam.

+ Dự án KCN Âu Lâu tỉnh Yên Bái: Ngày 26/03/2020, Công ty đã có văn bản số 120/20/VPID gửi Ủy Ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Ban quản lý các KCN tỉnh Yên Bái về việc đề xuất chấp thuận cho VPID nghiên cứu, đầu tư KCN Âu Lâu, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

- Công tác quản lý đầu tư: Với các dự án đã đầu tư góp vốn (Đồng Văn III; Thủy điện Trung Thu; Làng Đá Bạc – Phú Thành;...), Công ty luôn bám sát theo dõi, quản lý và phát huy vai trò của nhà đầu tư tại các dự án liên doanh này. Cụ thể:

+ Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu: VPID đầu tư 38,13 tỷ đồng, sở hữu 13,78% vốn điều lệ.

+ Công ty cổ phần Đồng Văn 3: VPID đầu tư 92,73 tỷ đồng, sở hữu 20% vốn điều lệ. Trong năm, VPID đã nhận được cổ tức được chia số tiền là 22,03 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần Trung Anh (đầu tư 30 tỷ) và Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành (15,88 tỷ) đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có thu.

## **II. Hoạt động của HĐQT.**

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.

- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là định hướng chiến lược về hoạt động đầu tư và định hướng chiến lược về nhân sự, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo kế cận. Trong năm 2020, HĐQT đã thống nhất thành phần của Ban Điều hành cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Trong năm tài chính 2020, HĐQT đã tổ chức 21 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT và thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 58 Nghị quyết và Quyết định.

+ Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đúng trình tự đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT cũng mời trưởng các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

+ HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo.

+ HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các thành viên HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).

## PHẦN THỨ HAI:

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

#### I. Kế hoạch HĐKD năm 2021.

##### I.1. Mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể:

Công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi là thu hút và cho thuê đất tại KCN. Vì vậy, một số mục tiêu chính của Công ty trong năm 2021 như sau:

- Tăng cường đền bù giải phóng mặt bằng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm bổ sung quỹ đất cho thuê tại KCN Châu Sơn, KCN Khai Quang;

- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn.

- Nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện và thu hút nhà đầu tư lấp đầy diện tích nhà xưởng cho thuê.

- Với dự án KCN và CNN mới: trong năm 2021 VPID tiếp tục tập trung triển khai các công việc liên quan đến các dự án mà Công ty đang triển khai, góp vốn gồm:

- + Dự án KCN Sông Lô II: trong năm 2021 VPID sẽ tập trung theo dõi Bộ Tài nguyên Môi trường ra Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; UBND tỉnh báo cáo, giải trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính Phủ. Tập trung triển khai các thủ tục pháp lý như Điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với quy định mới nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, Đền bù GPMB, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công,....

- + Dự án CCN Hồng Đức: tập trung triển khai các thủ tục pháp lý bao gồm: Thành lập pháp nhân, lập quy hoạch, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đền bù GPMB, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công,....

- + Dự án KCN tại tỉnh Hà Nam: Phối hợp cùng với đối tác triển khai các thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ làm chủ đầu tư KCN và triển khai các bước tiếp theo.

- + Dự án KCN Âu Lâu tại tỉnh Yên Bái: Tiếp tục theo dõi thông tin dự án và chủ động triển khai các bước tiếp theo khi có văn bản của cơ quan quản lý tỉnh Yên Bái trả lời.

- Quản lý, giám sát các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 (20% tiền mặt và 15% cổ phiếu); Xây dựng kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 là 25% gồm 5% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu;

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020, HĐQT thống nhất đề xuất các chỉ tiêu HĐKD chủ yếu năm 2021 của Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,260.88	Từ 1,500 – 1,700	Từ 19.0%-35%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	159	-27.9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	210	135	-35.8%
	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	25	-28.5%

4	- Bằng tiền	%	20	5	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	20	
5	Tổng quỹ lương năm 2021	Tỷ đồng	11	13,8	25%
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT năm 2021	Tỷ đồng	2	2.5	25%

### ***1.2. Định hướng chiến lược phát triển:***

- Tập trung đẩy mạnh triển khai 02 dự án KCN và CNN mới của Công ty nhằm tạo ra quỹ đất mới để cho thuê, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo;
- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng phần mở rộng và tập trung cho thuê lại đất KCN Khai Quang;
- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng và tập trung cho thuê lại đất và cho thuê nhà xưởng tại KCN Châu Sơn.
- Nghiên cứu triển khai thêm các dịch vụ gia tăng nhằm phục vụ các doanh nghiệp trong KCN Khai Quang và Châu Sơn.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác mà đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức bằng tiền hàng năm ổn định;
- Quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết;
- Bổ sung đội ngũ lãnh đạo trẻ có trình độ, năng lực khá giỏi (cấp phòng) để phát triển công ty.

### **II. Biện pháp tổ chức thực hiện**

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động với Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Tập trung triển khai thực hiện các công việc tiếp theo của dự án đầu tư KCN Sông Lô 2 và Cụm công nghiệp Hồng Đức sau khi được Cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận;
- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết lần thứ 7 đối với KCN Khai Quang.
- Theo dõi, quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết như: Công ty L18, Công ty L43, Công ty DC4; Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần KCN Đồng Văn III; Công ty cổ phần Trung Anh; Công ty cổ phần đầu tư phát triển VL.
- Hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản lý nhằm phù hợp với sự phát triển, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, Tiểu ban KTNB;
- Ban điều hành;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trịnh Việt Dũng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Địa chỉ: KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T.Vĩnh Phúc**

**ĐT: (0211) 3720945 - Fax: (0211) 3845944**

**Email: idv@vpid.vn - Website: vpid.vn**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**  
**- KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2020**

# I . KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA TOÀN CÔNG TY:

## 1. Tình hình chung:

### 1.1 Thuận lợi:

- Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng các nguồn thu ổn định: cho thuê lại diện tích đất có hạ tầng, phí quản lí hạ tầng KCN và phí xử lí nước thải, nguồn thu từ kinh doanh tài chính.
- Nguồn dự trữ tài chính tốt.
- KCN Khai Quang với tỷ lệ lấp đầy 92%.
- KCN Châu Sơn với tỷ lệ lấp đầy 82,7%.

### 1.2 Khó khăn:

- Quá trình thực hiện điều chỉnh quy hoạch lần 7 mặc dù được các Sở ban ngành Vĩnh Phúc đều ủng hộ chủ trương mở rộng, tuy nhiên việc mở rộng lần này cần xin ý kiến Chính Phủ do đó trình tự thủ tục rất khó khăn đặc biệt liên quan đến việc điều chỉnh các quy hoạch phân khu liền kề do vướng mắc của Luật Quy Hoạch và 1 phần diện tích đất (khoảng 4ha) đang cần xác minh lại chủ sở hữu.
- Bãi rác tạm số 1 của thành phố Vĩnh Yên trong KCN Khai Quang tồn tại nhiều năm nay và chưa có phương án di dời hay xử lý;
- Công tác giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn. Tại KCN Khai Quang tồn đọng một số hộ dân không chịu nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, đòi hỏi mức bồi thường không hợp lý; Tại KCN Châu Sơn mở rộng tại vị trí 1 vướng mắc hồ sơ quản lí giữa các năm không đồng nhất dẫn đến khó khăn trong việc xác định đền bù GPMB.
- Sau nhiều năm đi vào hoạt động các công trình hạ tầng đã dần xuống cấp đặc biệt hệ thống giao thông, hạ tầng, hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trong KCN Khai Quang đã xuống cấp và quá tải làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý nước thải đầu ra.
- Về PCCC: Khó khăn trong việc thẩm định và nghiệm thu phương án PCCC khu mở rộng KCN Châu Sơn. Tại cả 2 KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn đều yêu cầu trang bị xe ô tô chuyên dụng, bãi để xe ô tô cho đội PCCC chuyên ngành, hạ tầng kỹ thuật phải được hoàn thiện đầy đủ,....
- Hoạt động về môi trường ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu ngày càng cao.
- Cạnh tranh giữa các KCN trong tỉnh và các tỉnh ngày càng cao.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Toàn Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt. Một số chỉ tiêu chính về quy mô và kết quả SXKD như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2020/T H 2019	TH 2020/KH 2020
1	Tổng tài sản	920,62	1,015	1,260.8	137%	124%
2	Doanh thu	163,45	264	220.4	135%	83%
3	Lợi nhuận sau thuế	98,37	151.67	210.1	214%	139%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.454		11.785	216%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	35%		
	Bảng tiền	30%	20% (*)	10%		
	Bảng cổ phiếu	0	15%	0		

*Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán*

*Ghi chú: (\*) thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% vào ngày 14/12/2020*

### **3. Tình hình về lao động:**

- Tổng số lao động toàn Công ty: 75 người. Trong đó:
- + Tại KCN Khai Quang là 54 người;
- + Tại KCN Châu Sơn là 21 người;
- Thu nhập bình quân trên đầu người đạt 13,1 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty luôn tuân thủ các chế độ về lao động, thực hiện các chế độ bảo hộ, phụ cấp theo quy định, tổ chức cho cán bộ đi du lịch theo chế độ trong năm.

### **4. Quản lý, vận hành KCN**

#### **4.1. KCN Khai Quang**

##### **4.1.1 Thủ tục pháp lý:**

Trong năm Công ty đã triển khai nhiều thủ tục pháp lý trong đó có một số hạng mục tiêu biểu như:

- Điều chỉnh quy hoạch KCN lần 7 nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng đất cho thuê của KCN, Công ty đã điều chỉnh chuyển mục đích sử dụng đất 1 phần lô đất công nghiệp CN17 từ đất Công nghiệp sang đất Cây xanh; Chuyển đổi công năng sử dụng đất từ đất Công nghiệp CN14.1 (lô đất văn phòng cũ của VPID) sang đất hành chính dịch vụ cho thuê; tách 1 phần đất cây xanh CX3 ra ngoài KCN để UBND tỉnh Vĩnh Phúc xây dựng trạm điện 110KV Khai Quang.v.v...

- Hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường dự án ĐTXD module XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tính đến hiện tại, VPID đã thực hiện được một số các yêu cầu của Hội đồng như thiết kế, thi công cải tạo nhà hóa chất và nhà chứa chất thải nguy hại, ....

- Hoàn thành điều chỉnh Quyết định giao đất lô CN13; CN16 theo quy hoạch điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6 năm 2018.

- Hoàn thành việc giải ngân vốn vay quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tổng số tiền vay là: 29.199.391.000 đồng, đạt 91,2% trên tổng vốn vay được phê duyệt (32 tỷ).

- Hoàn thiện thủ tục phân bổ cổ phiếu ESOP 2020 theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ.

- Hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền còn lại của năm 2019.

- Hoàn thành thủ tục miễn thuế đất phi nông nghiệp.

##### **4.1.2 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:**

Mục tiêu nhằm đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng, lấy đất sạch để cho thuê, tạo nguồn thu cho Công ty.

- Trong năm, VPID đã và đang tiếp tục làm việc với Ban QLDA Vĩnh Yên về các vấn đề liên quan đến hồ sơ hoàn trả kinh phí đền bù khu đất công ty Bảo Quân làm nhà ở công nhân và khu đất xây trạm điện 110Kv Khai Quang.

- Đối với khu đất liên quan đến Huyện Bình Xuyên: Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến thu hồi đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng đối với những diện tích đất còn lại.

##### **4.1.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng**

VPID đã thực hiện tổ chức triển khai các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo tuân thủ đúng các quy định, quy chế hiện hành của Công ty trong năm 2020. Một số công trình trọng điểm đã hoàn thành trong năm như:

- Hoàn thành công trình nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngđ (gọi tắt Module 3) và đưa vào sử dụng.

- Hoàn thành công trình hồ sơ cỡ 18.000m<sup>3</sup>, mương thoát nước mưa hồ điều hòa, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhà máy XLNT;
- Thi công sửa chữa, cải tạo, bổ sung một số tuyến ống thu gom nước thải, hố ga thu gom, mương thoát nước mưa; Thi công sửa chữa ổ gà tuyến đường T6; T7,...;
- Thi công nhà điều hành Nhà máy XLNT, hệ thống chống sét Nhà máy XLNT, kè bán đảo hồ điều hòa, xây dựng tường rào CX2,...

#### **4.1.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường:**

- Vận hành nhà máy XLNT là một trong các hoạt động quan trọng, được Công ty quan tâm sát sao do liên quan chặt chẽ đến công tác môi trường.
- Trong năm vừa qua Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tăng cường quản lý chất lượng nước thải đầu ra của các doanh nghiệp trong KCN nên đã mang lại hiệu quả cao đối với hoạt động thu gom, xử lý nước thải.
- Trình độ cán bộ nhân viên của nhà máy xử lý nước thải đã từng bước được nâng cao thể hiện qua việc vận hành nhà máy XLNT tốt, chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn theo quy định, thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên trang thiết bị của nhà máy góp phần giảm chi phí sửa chữa thường xuyên từ đó đem lại hiệu quả cao.
- Công ty đã thực hiện kiểm định các thiết bị của trạm quan trắc tự động; Lắp đặt đầu đo Amoni...đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Trong năm Công ty đã ký kết lại hợp đồng XLNT mới với các điều khoản, điều kiện mới tuân thủ theo quy định của pháp luật: số doanh nghiệp đã thực hiện ký lại hợp đồng lũy kế đến hết tháng 09/2020 là 51/53 doanh nghiệp.
- Trong năm, khối lượng nước xử lý được trên 2,4 triệu khối, tăng 19% so với năm 2019. Doanh thu và chi phí vận hành NMXLNT tăng lần lượt 6% và 31% so với năm 2019. Kết thúc năm 2020, lợi nhuận trước thuế hoạt động NMXLNT giảm 10% so với năm 2019.

## **4.2.KCN Châu Sơn:**

### **4.2.1 Thủ tục pháp lý:**

- Điều chỉnh QH KCN Châu Sơn: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 mở rộng KCN Châu Sơn.
- Hoàn thiện, nộp hồ sơ xin miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2020 lên Chi cục thuế Phủ Lý – Kim Bảng. Kết quả Chi cục thuế đã có Quyết định miễn cho Công ty (số tiền được miễn KCN cũ và vị trí 2 – KCN mở rộng là: hơn 440 triệu đồng).
- Làm việc với Đoàn thanh tra (Bộ Công an) về việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm thanh tra (tháng 9/2020).
  - **KCN Châu Sơn cũ:**
    - Việc đối trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất: Công ty đã gửi hồ sơ lên Cục thuế tỉnh Hà Nam đề nghị đối trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất. Tính đến ngày 30/9/2020 Công ty đã phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Hà Nam bổ sung, hoàn thiện lại toàn bộ hồ sơ. Hiện Công ty đang phối hợp với Chi cục thuế Phủ Lý – Kim Bảng chỉnh sửa Đơn đề nghị khấu trừ để nộp Cơ quan thuế đề nghị ra quyết định.
    - Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, lập bản vẽ trích đo, làm việc với Sở TN&MT ký PLHĐ thuê đất do điều chỉnh cơ cấu theo quy hoạch điều chỉnh.
    - Hoàn thiện hồ sơ, làm việc với Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam v/v điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các Phụ lục Hợp đồng thuê đất mới ký.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành văn bản số 958/NT-PCCC chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình cấp nước PCCC và nước sạch KCN Châu Sơn.

- Hoàn thiện hồ sơ, tờ trình. Được UBND tỉnh Hà Nam cấp phép xả thải nâng công suất từ 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 2.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

➤ **KCN Châu Sơn mở rộng:**

- UBND tỉnh đã ban hành QĐ cho thuê đất số 2425/QĐ - UBND ngày 13/11/2019; Sở Tài nguyên và môi trường phối hợp với Phòng tài nguyên môi trường Thành Phố Phủ Lý; UBND phường Lê Hồng Phong; Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Công ty để thực hiện dự án đầu tư, tổng diện tích được giao: 312.742,6 m<sup>2</sup>.

- Đã hoàn thiện việc ký hợp đồng thuê đất, cấp sổ đỏ tổng đối với toàn bộ phần diện tích đất công nghiệp được giao (237.262 m<sup>2</sup>).

- Hoàn thiện, gửi hồ sơ xin miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản. Kết quả: Cục thuế Hà Nam đã ban hành Quyết định số 1165/QĐ-CT ngày 27/03/2020 về việc miễn tiền thuê đất công nghiệp trong thời gian xây dựng cơ bản (số tiền được miễn là: 3.639.203.643 đồng).

- Hoàn thiện, gửi hồ sơ xin miễn tiền thuê đất phần diện tích hạ tầng kỹ thuật (75.480,6 m<sup>2</sup>) là đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung. Kết quả: Cục thuế Tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 3131/QĐ-CT ngày 22/7/2020 miễn tiền thuê đất phần diện tích đất nêu trên cho cả thời gian dự án (số tiền được miễn là: 33.632.538.817 đồng).

- Gửi tờ trình xin cấp phép và đã được UBND tỉnh Hà Nam, Sở GTVT tỉnh Hà Nam cấp phép cho mở thêm 02 cổng ra vào (01 vị trí tại khu vực nhà xưởng cho thuê; 01 vị trí tại lô đất công nghiệp cho thuê) ra đường tỉnh lộ ĐT494B (đường Lê Chân) tại Km 6+940 và Km 7 + 440 (phía phải tuyến) để tăng cường việc kết nối giao thông từ KCN ra tuyến đường tỉnh lộ.

- Phối hợp với UBND phường Lê Hồng Phong, HTX dịch vụ nông nghiệp Phú Sơn và Tổ dân phố số 9 (phường Lê Hồng Phong) giải quyết các thủ tục pháp lý, xây dựng hệ thống mương tiêu thoát nước phục vụ việc canh tác cho phần diện tích đất còn lại thuộc tổ 9 – Phường Lê Hồng Phong.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Cục cảnh sát PCCC&CNCH chấp thuận bản vẽ thiết kế cơ sở phương án PCCC khu công nghiệp mở rộng.

➤ **Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê:**

- Hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế. Được phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phương án PCCC.

- Hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế. Được BQL các KCN tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép xây dựng.

#### **4.2.2 Giải phóng mặt bằng:**

➤ **KCN Châu Sơn cũ:**

- Tổng diện tích được giao theo quyết định giao đất là: 115,333 ha. Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2020: 115,333 ha/115,333 ha, đạt 100%.

➤ **KCN Châu Sơn mở rộng:**

➤ **Vị trí 1:**

- Địa phận huyện Kim Bảng, huyện Thanh Liêm: Phối hợp với Hội đồng Bồi thường GPMB, TT phát triển quỹ đất, UBND các xã Thanh Sơn - huyện Kim Bảng, thị trấn Kiện



Khê - huyện Thanh Liêm hoàn thiện phương án và chi trả xong tiền bồi thường GPMB cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Tổng số tiền đã chi trả: 8,5 tỷ đồng.

- Địa phận Thành phố Phủ Lý:
- + UBND thành phố Phủ Lý đã ký Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Châu Sơn mở rộng (vị trí 1) địa bàn phường Châu Sơn. Ngày 30/9/2020 Công ty đã hoàn thành xong việc chuyển tiền vào NSNN (số tiền 3.323.101.152 đồng) theo thông báo số 164/PTQĐ ngày 28/09/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Phủ Lý để chi trả tiền bồi thường GPMB cho các hộ dân theo phương án đã được duyệt.
- + Đối với tài sản và cây cối hoa màu trên đất UBND phường Châu Sơn cho các hộ dân thuê từ trước đã hết hạn hợp đồng nhưng chưa thanh lý - Đang tiếp tục phối hợp thực hiện.

- Vị trí 2: Đã hoàn thành toàn bộ công tác GPMB.
- Tổng diện tích được giao theo phương án là: 33,665 ha. Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2020: 33,665 ha/33,665 ha.

#### **4.2.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng:**

- **San nền: chỉ thực hiện ở khu Châu Sơn mở rộng.**
- Vị trí 1:
- + Hoàn thiện thiết kế và dự toán công trình: Hạ tầng kỹ thuật vị trí 1 - KCN mở rộng.
- + Khảo sát hiện trạng san nền vị trí 1; Lập bản vẽ thiết kế và dự toán san nền.
- Vị trí 2: Hoàn thiện san nền bổ sung lô CN15.7 (vị trí mương thủy lợi cũ).
- **Đường giao thông:**
- ⊕ KCN Châu Sơn cũ: Hoàn thiện thi công đổ bê tông đường D6 lô F..
- Hoàn thiện thi công vị trí quay đầu xe đường D6 lô D (vị trí Công ty Xăng Dầu).
- Hoàn thiện thiết kế và dự toán công trình: đường giao thông N4 lô E, N5 lô E.
- Thi công kết cấu áo đường D4 lô E và N5 lô E.
- ⊕ KCN Châu Sơn mở rộng:
- Hoàn thiện việc thi công đấu nối các nút giao vị trí cổng nhà xưởng cho thuê ra đường tỉnh lộ 494B (đường Lê Chân) theo hồ sơ được Sở GTVT Hà Nam cấp phép.
- Hoàn thiện thi công sơn kẻ đường, gắn biển báo đoạn nút giao trên đường Lê Chân.
- **Hệ thống thoát nước mưa: chỉ phát sinh ở khu Châu Sơn mở rộng**
- Vị trí 1 (KCN mở rộng):
- + Thi công các hạng mục thân, tường, cánh, sân cống - Công trình: Cống chuyển nước trên kênh Bùi (cống nằm trên đường D4 qua đê 21B thoát nước cho kênh Bùi).
- Vị trí 2 (KCN mở rộng):
- + Hoàn thiện thi công hệ thống nước mưa, thải đường N1.
- + Hoàn thiện việc xây dựng hệ thống mương tiêu thoát nước phục vụ việc canh tác cho phần diện tích đất còn lại thuộc tổ 9 – Phường Lê Hồng Phong.
- **Hệ thống điện chiếu sáng:**
- Hoàn thiện thiết kế, dự toán và thi công điện chiếu sáng đường N4 lô E, N5 lô E và đường N1- vị trí 2 mở rộng.
- **Nhà máy XLNT, hệ thống thu gom nước thải:**
- Hoàn thiện xây dựng Hồ xử lý sự cố nhà máy XLNT (dung tích 9.000 m3).
- Hoàn thiện sửa xà gồ mái nhà hóa chất.

- Hoàn thiện thi công sân phơi bùn NM XLNT.
- Hoàn thiện thi công bổ sung đường ống thu gom nước thải đường D4 lô C (đoạn từ đầu ao lô C đến Công ty Thiên Lộc: 150m).
- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải từ vị trí 2 + Phía Tây Nam KCN về nhà máy xử lý.

➤ **Hạng mục Phòng cháy chữa cháy:**

- Phối hợp Công ty cấp nước hoàn thiện việc thi công; tiếp theo nộp hồ sơ xin nghiệm thu và được Công an PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC khu công nghiệp theo đúng thiết kế thẩm duyệt.
- Hoàn thiện thi công bến lấy nước cho xe PCCC vị trí lô G (Hồ sự cố), đổ tấm đan bê tông đầy mương tại vị trí lắp đặt trụ cứu hỏa.

➤ **Hạng mục khác.**

- Hoàn thiện việc cải tạo tường rào, mở rộng nhà để xe khu vực văn phòng.

#### 4.2.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường:

➤ **Vận hành NM XLNT:**

- Theo dõi thời gian hoạt động của MMTB lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo tại Trạm quan trắc nước thải định kỳ 1 năm/1 lần. Đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống quan trắc nước thải định kỳ 1 năm/1 lần.

- Thường xuyên kiểm tra thực địa việc chấp hành công tác bảo vệ môi trường bên ngoài hàng rào doanh nghiệp trong KCN; gửi thông báo yêu cầu khắc phục các vi phạm về môi trường, lập Biên bản xử lý đối với các doanh nghiệp không chấp hành theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ lấy mẫu nước thải của các doanh nghiệp, kiểm soát chất lượng nước thải đầu ra của các doanh nghiệp thứ cấp.

- Trong năm, NMXLNT vận hành trên 4.129 giờ/năm, tăng 62,43% so với năm 2019. Khối lượng nước thải xử lý đạt trên 470 nghìn m<sup>3</sup>/năm. Doanh thu và chi phí vận hành NMXLNT tăng lần lượt 39% và 26% so với năm 2019. Kết thúc năm 2020, lợi nhuận trước thuế hoạt động NMXLNT đạt ~1,4 tỷ đồng.

➤ **Công tác môi trường:**

- Lập BC quản lý chất thải nguy hại, BC lưu trữ chất thải nguy hại tại kho gửi Sở TN&MT định kỳ theo quy định. Kê khai nộp phí BVMT định kỳ hàng quý đúng thời hạn. Lập báo cáo môi trường định kỳ năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước.

- Lũy kế đến 30/9/2020: Đã ký Hợp đồng XLNT với 51 doanh nghiệp (Trong đó: 29 DN thuộc GD2, 12 DN thuộc GD1), 10 doanh nghiệp thuộc CCN Tây Nam cũ.

**4.2.5 Nhà xưởng cho thuê (VT2 – KCN Châu Sơn mở rộng):** Hoàn thiện dự án đầu tư và được BQL các KCN tỉnh Hà Nam ký chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại văn bản số 795/BQLKCN-QLĐT ngày 20/06/2019. Các công việc đã và đang triển khai bao gồm:

- Thi công xây dựng nhà xưởng số 4, số 5 (còn lại phần bê tông nền nhà xưởng – thi công ngay sau khi nhận được tiền đặt cọc thuê xưởng của nhà đầu tư).

- Thi công móng nhà xưởng số 1, số 2, số 3.

- Hoàn thiện thi công đường dây 22kV và 01 trạm biến áp 3000KVA-22/0,4kV cấp điện, cho nhà xưởng cho thuê.

- Thi công hệ thống PCCC ngoài nhà xưởng theo thiết kế được duyệt.

### 5.Thu hút đầu tư tại các KCN

#### 5.1 Tại KCN Khai Quang:

- Trong năm Công ty đã ký hợp đồng cho thuê đất là: 11.900 m<sup>2</sup>/14.402,7m<sup>2</sup> đạt 82,62% kế hoạch năm.

- Theo kế hoạch năm 2020 đặt ra, diện tích đất cho thuê theo kế hoạch năm đề ra là 14.402,7m<sup>2</sup>; Bao gồm: mảnh đất 11.900m<sup>2</sup> đất lô văn phòng cũ và 2.502,7m<sup>2</sup> mảnh đất lô CN14 thuộc Vĩnh Yên. Nhưng do thay đổi quy hoạch nên diện tích 2.502,7 m<sup>2</sup> chưa hoàn thiện thủ tục. Hiện tại Công ty đã lập hồ sơ xin giao đất gửi UBND tỉnh.

### 5.2 Tại KCN Châu Sơn:

- Năm 2020 Công ty đã ký 10 hợp đồng với 9 doanh nghiệp (FDI: 07, trong nước: 02), tổng diện tích đất cho thuê lại: 25,1 ha. Trong đó:

- + KCN cũ: 07 hợp đồng/ 12,05 ha.
- + KCN mở rộng: 03 hợp đồng/13,06 ha.

## 6. Các khoản đã đầu tư khác:

### 6.1 Các công ty liên doanh liên kết:

Tính đến hết 30/9, các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết của Công ty gồm:

STT	Tên DN	Số tiền VPID đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu	38,13	13,78	
2	Công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam	92,73	20	Trong năm VPID đã nhận được cổ tức số tiền 22,03 tỷ đồng
3	Công ty CP Trung Anh	30	30	Đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có thu
4	Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành	15,88	11,19	Đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có thu
5	Công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An			Đã hoàn thiện thoái vốn trong năm 2020

### 6.2 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2020:

STT	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ nắm giữ (%)	Giá trị theo sổ sách kế toán (VND)	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	DC4	705.805	2,35%	3.688.912.436	13,800	9,740,109,000
2	L18	2.220.695	9,66%	16.486.425.560	8,800	19,542,116,000
3	L43	346,400	9.90%	2.032.142.885	3,100	1,073,840,000
	<b>Tổng</b>			<b>22.207.480.881</b>		<b>30,356,065,000</b>

### 6.3 Các khoản đầu tư trái phiếu:

- Đầu tư trái phiếu Công ty Bông Sen: đến tháng 09/2020 giá trị đầu tư là 12 tỷ;
- Đầu tư chứng chỉ quỹ Ngân hàng kỹ thương đến tháng 09/2020 giá trị đầu tư là 1,86 tỷ.

## 7. Dự án đầu tư mới:

### 7.1. Dự án xây dựng nhà xưởng và kho cho thuê:

- Đã hoàn thành thủ tục thành lập Công ty CP VPID Vĩnh Phúc.

- Đã Được cấp giấy chứng nhận đầu tư; giấy tờ về PCCC; giấy tờ xây dựng: Tuy nhiên do thay đổi mục đích sử dụng đất nên dự án đang tạm dừng để chờ chuyển đổi xong mục đích (tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch lần 7).

#### **7.2. Dự án KCN Sông Lô 2:**

- Ngày 04/5/2020 UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành văn bản số 3243/UBND-CN2 về việc đồng ý để VPID nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất KCN Sông Lô 2;

- Ngày 29/6/2020 VPID hoàn thành việc lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định, đã nộp Trung tâm hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 29/6/2020;

- Sau khi nhận được ý kiến đóng góp, Công ty đã hoàn thiện báo cáo giải trình các Bộ ngành Trung ương và các sở ban ngành địa phương.

#### **7.3. CCN Hồng Đức, tỉnh Hải Dương:**

- Sở Công thương đã thẩm định hồ sơ và báo cáo UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 26/03/2020 (Ngày 06/04/2020 đã trình UBND tỉnh thẩm định và báo cáo tỉnh ủy trước khi phê duyệt quy hoạch).

- Bổ sung hồ sơ để UBND tỉnh Hải Dương xin Bộ Công Thương cho bổ Sung Cụm công nghiệp Hồng Đức vào danh mục các CCN Hồng Đức được phép triển khai.

#### **7.4. Dự án KCN Âu Lâu, tỉnh Yên Bái:**

- Theo dõi thông tin dự án. (Ngày 16/6/2020 Sở KHĐT tỉnh Yên Bái đã ban hành báo cáo gửi UBND tỉnh Yên Bái sau khi các sở ngành tham gia ý kiến). Hiện nay UBND tỉnh Yên Bái chưa có văn bản phản hồi.

#### **7.5. Dự án KCN tại tỉnh Hà Nam:**

- HĐQT đã phê duyệt phương án góp 20% vốn điều lệ thành lập Công ty cổ phần đầu tư phát triển VL nhằm thực hiện, triển khai Dự án KCN tại tỉnh Hà Nam.

### **8. Cổ phần, vốn điều lệ:**

#### **8.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): 0 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phần đã niêm yết: 18.351.351 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.004.051 cổ phiếu (tăng 300.000 CP do phát hành ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ).

- Tổng số cổ phiếu quỹ: 1.347.300 cổ phiếu (giảm 300.000 CP do phát hành ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ).

**8.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:** Trong năm Công ty không thực hiện thay đổi vốn điều lệ:

- Ngày 10/8/2020, HĐQT đã có Nghị quyết thông qua phương án và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6%. Ngày 29/9/2020, Công ty đã ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 6% (tương đương 1.020.243 cổ phiếu) với giá bán 25.000 VND/cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu quỹ còn lại sau khi thực hiện giao dịch: 327.057 cổ phiếu.

- Sau khi thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, VPID đã nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 15/10/2020, UBCKNN có công văn số 6164/UBCK-QLCB yêu cầu VPID thực hiện theo hình thức chào bán ra công chúng. Ngày 20/11/2020, HĐQT VPID đã ban hành Nghị quyết dừng thực hiện phương án chào bán này.

## **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020:**

### **1. Ưu điểm:**

- Kết thúc năm 2020 các chỉ tiêu về quy mô và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đặt ra đặc biệt chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế, vượt 39% so với kế hoạch năm.
- Công tác thu hút đầu tư được Công ty tập trung triển khai và đạt được kết quả tốt, mang lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Trong năm, KCN Khai Quang cho thuê được 1,19 ha; KCN Châu Sơn cho thuê được 25,1 ha.
- Công tác vận hành nhà máy XLNT tại KCN Khai Quang và Châu Sơn đều có lãi, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh toàn Công ty.
- Công ty tập trung đầu tư, nâng cao cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ tốt nhất đối với các doanh nghiệp thuê đất ở trong KCN.
- Đã được Phòng Cảnh sát PCCC nghiệm thu hệ thống PCCC KCN Châu Sơn.
- Hoàn thiện, gửi hồ sơ xin miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản. Kết quả: Cục thuế Hà Nam đã ban hành Quyết định số 1165/QĐ-CT ngày 27/03/2020 về việc miễn tiền thuê đất công nghiệp trong thời gian xây dựng cơ bản (số tiền được miễn là: 3.639.203.643 đồng).
- Hoàn thiện, gửi hồ sơ xin miễn tiền thuê đất phần diện tích hạ tầng kỹ thuật (75.480,6 m<sup>2</sup>) là đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung. Kết quả: Cục thuế Tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 3131/QĐ-CT ngày 22/7/2020 miễn tiền thuê đất phần diện tích đất nêu trên cho cả thời gian dự án (số tiền được miễn là: 33.632.538.817 đồng).
- Về công tác phối hợp với các bộ phận trong công ty: Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc hoạt động thường xuyên và gắn kết hơn: Điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành; Chỉ đạo sát sao, kịp thời hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Công ty đã liên tục cải tiến tổ chức cho phù hợp với hiện tại và định hướng cho tương lai, đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý môi trường.
- Trong năm 2020 Công ty đã tích cực tìm kiếm và bước đầu triển khai dự án trọng điểm mới như KCN Sông Lô 2 tại Vĩnh Phúc; Cụm Công nghiệp tại Hải Dương, KCN tại Hà Nam,...
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền là 30%.

## **2. Các điểm còn tồn tại:**

- Quy hoạch lần 7 vẫn còn vướng mắc do liên quan đến thủ tục hành chính.
- Tại KCN Khai Quang triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm như giải phóng mặt bằng lô CN17 và CN18 thuộc địa phận phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, xã Quất Lư, Huyện Bình Xuyên, công nợ tồn đọng xử lý chậm.
- Tại KCN Châu Sơn còn vướng mắc về GPMB 1 phần diện tích tại vị trí 1.
- Tại 2 KCN chưa thành lập được đội PCCC chuyên ngành.
- Bộ máy giúp việc cho Ban điều hành còn thiếu, một số bộ phận làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ kế cận (cấp phòng) chưa đạt được mục tiêu đề ra.

## **III. KẾ HOẠCH NĂM 2021:**

### **1. Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:**

#### **1.1 KCN Khai Quang:**

##### **1.1.1 Thủ tục pháp lý**

- Triển khai các công việc, các hạng mục sau khi Quy hoạch lần 7 được các cơ quan quản lý nhà nước thông qua.
- Điều chỉnh DTM của KCN Khai Quang đáp ứng việc mở rộng quy hoạch lần 7 (bao gồm nâng công suất Module 1 từ 1.800 m<sup>3</sup>/ngày lên 4.000 m<sup>3</sup>/ngày; nâng công suất Module 2 từ 4.000 m<sup>3</sup>/ngày lên 7.000 m<sup>3</sup>/ngày).
- Hoàn thiện thủ tục xin xác nhận hoàn thành công trình Module 3.
- Thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép xả thải tăng từ 5.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 9.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Điều chỉnh ĐTM và xin xác nhận hoàn thành công trình của KCN Khai Quang bổ sung ngành nghề sản xuất hóa chất theo ý kiến của Tổng cục môi trường – Bộ TNMT.
- Hoàn thiện thiết kế PCCC xin thẩm duyệt, hoàn thiện thi công xin nghiệm thu.

### **1.1.2 Đền bù giải phóng mặt bằng**

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến thu hồi đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng đối với những diện tích đất còn lại tại phường Khai Quang Thành Phố Vinh Yên và xã Quất Lưu Huyện Bình Xuyên Tỉnh Vĩnh Phúc.

### **1.1.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng**

- Đền bù, GPMB, đầu tư hạ tầng phần diện tích đất còn lại sau khi Quy hoạch lần 7 được duyệt.
- Thi công sửa chữa, cải tạo một số hạng mục như hệ thống thu gom nước thải, mương thoát nước mưa, đường giao thông, điện chiếu sáng,...
- Cải tạo, nâng cấp công suất Module 1 từ 1.800m<sup>3</sup>/ngày lên 4.000m<sup>3</sup>/ngày; đầu tư máy phát điện,...
- Cải tạo, xây mới Tâm viên tự.

### **1.1.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường**

- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ và đột xuất cho phù hợp. Tiếp tục cải tiến vận hành và hoạt động của NMXLNT nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả.
- Thực hiện giám sát chất lượng nước thải các doanh nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn nước xả thải theo quy định của pháp luật.

**1.1.5 Công tác khác:** Tìm hiểu, nghiên cứu về các dự án điện mặt trời cho chiếu sáng, điện áp mái...

## **1.2 KCN Châu Sơn:**

### **1.2.1 Thủ tục pháp lý**

- Làm việc với Sở xây dựng, BQL các KCN tỉnh Hà Nam xin điều chỉnh quy hoạch tổng thể KCN Châu Sơn – bổ sung phần diện tích đất để xây dựng trụ sở, bãi đỗ xe cho Đội PCCC chuyên ngành theo yêu cầu của Cục cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an.
- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Phủ Lý hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng vị trí 1 - KCN Châu Sơn mở rộng.
- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thanh Liêm, Kim Bảng và thành phố Phủ Lý lập báo cáo xác nhận hoàn thành công tác GPMB lập báo cáo quyết toán, xác nhận giá trị bồi thường GPMB, xin cấp sổ đỏ, miễn tiền thuê đất,... liên quan đến vị trí 1 KCN Châu Sơn mở rộng.
- Làm việc với Bộ GTVT, Tổng cục đường bộ, UBND, Sở GTVT tỉnh Hà Nam về việc Quy hoạch điểm đầu nối từ đường D4 - KCN Châu Sơn ra đường quốc lộ QL.1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý - tại Km235+130 (trái tuyến). Tiếp theo lập hồ sơ, bản vẽ thiết kế xin cấp phép thi công điểm đầu nối.

- Tiếp tục làm việc với Cục cảnh sát PCCC&CNCH về hồ sơ xin thẩm duyệt phương án PCCC khu công nghiệp mở rộng.

### 1.2.2 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

- Đầu tư hạ tầng vị trí 1 sau khi giải phóng xong mặt bằng.
- Đầu tư nhà xưởng cho thuê.

### 1.2.3 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường

- Tiếp tục cải tiến vận hành và hoạt động của NMXLNT nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả.
- Thực hiện tốt công tác giám sát môi trường, kiểm soát chất lượng nước thải.

## 2. Công tác thu hút đầu tư:

**2.1 KCN Khai Quang:** Diện tích đất công nghiệp cho thuê ~1ha

**2.2 Tại KCN Châu Sơn:** Diện tích đất công nghiệp cho thuê khoảng: 8,0 ha

## 3. Các khoản đầu tư khác:

**3.1 Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:** Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại các Công ty:

- Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu;
- Công ty cổ phần KCN Đồng Văn III Tỉnh Hà Nam;
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển VL;
- Công ty cổ phần Trung Anh;
- Công ty cổ phần Phú Thành.

### 3.2 Đầu tư phát triển dự án:

- Tập trung triển khai thực hiện các công việc tiếp theo của dự án đầu tư KCN Sông Lô 2 và Cụm công nghiệp Hồng Đức sau khi được Cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận.

## 4. Kế hoạch tài chính năm 2021:

### 4.1 Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,260.88	Từ 1,500 - 1,700	Từ 19.0%-35%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	159	-27.9%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	210	135	-35.8%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	%	35	25	-28.5%
	- Bằng tiền	%	20	5	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	20	

### 4.2 Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế năm 2021:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BĐH	5%

### 4.3 Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021:

- Chi trả cổ tức: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu.

## IV. KIẾN NGHỊ:

**Trình ĐHCĐ thông qua:**

- Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 với một số các chỉ tiêu chính, cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,260.88	1,500
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	159
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	210	135
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	25
	- Bằng tiền	%	20	5
	- Bằng cổ phiếu	%	15	20
5	Tổng quỹ lương năm 2021	Tỷ đồng	11	13.8
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT năm 2021	Tỷ đồng	2	2.5

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty, Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.  
Xin trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông
- HĐQT, Tiểu ban KTNB;
- Ban điều hành;
- Lưu HC.

Vinh Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ TÙNG SƠN**





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2020**

❖ Trích Báo cáo tài chính đã được kiểm toán - Hợp nhất

**DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>SỐ CUỐI KỲ (30/9/2020)</b>	<b>SỐ ĐẦU KỲ (01/10/2019)</b>
<b>A - Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	<b>582,447,008,299</b>	<b>438,481,358,605</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6,231,164,072</b>	<b>14,733,282,345</b>
Tiền	111	3,231,164,072	14,733,282,345
Các khoản tương đương tiền	112	3,000,000,000	0
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>461,114,646,692</b>	<b>342,045,594,902</b>
Chứng khoán kinh doanh	121	6,444,825,615	5,721,055,321
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	(884,787,885)	(953,942,885)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	455,554,608,962	337,278,482,466
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>38,923,334,561</b>	<b>43,119,790,130</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	10,011,010,366	11,554,164,517
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6,094,942,462	8,505,667,973
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	11,500,000,000	11,500,000,000
Các khoản phải thu khác	136	14,252,997,999	11,559,957,640
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi khó đòi	137	(2,935,616,266)	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>71,424,254,946</b>	<b>32,621,884,902</b>
Hàng tồn kho	141	71,424,254,946	32,621,884,902
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác khác</b>	<b>150</b>	<b>4,753,608,028</b>	<b>5,960,806,326</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	163,529,096	289,600,032
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4,590,078,932	5,671,206,294
<b>B - Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>	<b>678,435,436,542</b>	<b>482,642,637,237</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>188,753,110,855</b>	<b>114,240,387,685</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215	73,200,000,000	0
Phải thu dài hạn khác	216	115,553,110,855	114,240,387,685
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>84,251,147,444</b>	<b>48,611,780,342</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>84,251,147,444</b>	<b>48,611,780,342</b>
Nguyên giá	222	129,971,974,533	84,657,469,175
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(45,720,827,089)	(36,045,688,833)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>38,567,410,179</b>	<b>73,421,710,140</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	38,567,410,179	73,421,710,140
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>238,438,091,717</b>	<b>166,734,530,027</b>
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	166,081,884,987	94,119,754,467
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	70,494,775,560	69,614,775,560
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	1,861,431,170	3,000,000,000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>128,425,676,347</b>	<b>79,634,229,043</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	127,327,754,328	79,592,896,166
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	1,097,922,019	41,332,877
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>1,260,882,444,841</b>	<b>921,123,995,842</b>



<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>SỐ CUỐI KỲ (30/9/2020)</b>	<b>SỐ ĐẦU KỲ (01/10/2019)</b>
<b>C - Nợ phải trả (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>	<b>837,129,715,222</b>	<b>651,101,885,263</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>135,956,965,229</b>	<b>92,103,362,956</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	1,979,662,739	15,806,374,966
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	7,396,158,175	4,214,944,979
Phải trả người lao động	314	1,179,126,480	1,412,849,774
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	65,688,068,720	3,290,555,007
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	24,487,304,122	19,831,608,240
Phải trả ngắn hạn khác	319	14,844,103,515	32,094,333,343
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4,600,000,000	0
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	590,382,011	437,344,674
Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	15,192,159,467	15,015,351,973
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>701,172,749,993</b>	<b>558,998,522,307</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	677,723,358,993	546,862,822,307
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23,449,391,000	12,135,700,000
<b>D - vốn chủ sở hữu: (400 = 410 + 430 )</b>	<b>400</b>	<b>423,752,729,619</b>	<b>270,022,110,579</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>423,752,729,619</b>	<b>270,022,110,579</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	183,513,510,000	183,513,510,000
Thặng dư vốn cổ phần	412	0	349,075,000
Cổ phiếu quỹ	415	(18,637,508,838)	(22,787,408,838)
Quỹ đầu tư phát triển	418	32,894,059,347	19,713,414,295
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	224,246,316,218	89,233,520,122
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	133,058,049,216	13,904,727,144
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	91,188,267,002	75,328,792,978
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	1,736,352,892	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>1,260,882,444,841</b>	<b>921,123,995,842</b>

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Đơn vị tính: Việt Nam đồng	
		Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	220,409,914,409	124,523,774,684
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	2		
<b>3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01- 02)</b>	<b>10</b>	<b>220,409,914,409</b>	<b>124,523,774,684</b>
4- Giá vốn hàng bán	11	70,128,816,718	30,062,426,335
<b>5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>150,281,097,691</b>	<b>94,461,348,349</b>
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	41,267,832,377	36,234,423,214
7- Chi phí tài chính	22	718,129,163	-841,306,494
Trong đó: chi phí lãi vay	23	0	172,424,210
<b>8- Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết</b>	<b>24</b>	<b>64,873,104,354</b>	<b>413,957,779</b>
9- Chi phí bán hàng	25	4,757,347,754	1,307,546,563
10- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17,286,343,164	13,283,904,558
<b>11- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)+24)</b>	<b>30</b>	<b>233,660,214,341</b>	<b>117,359,584,715</b>
12- Thu nhập khác	31	976,187,147	2,687,421,128
13- Chi phí khác	32	1,048,369,496	7,124,846,274
<b>14- Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>(72,182,349)</b>	<b>(4,437,425,146)</b>
<b>15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40+45)</b>	<b>50</b>	<b>233,588,031,992</b>	<b>112,922,159,569</b>
16- Chi phí thuế TNDN Hiện hành	51	24,502,619,300	14,654,580,527
17- Chi phí thuế TNDN Hoãn lại	52	(1,056,589,142)	(102,408,475)
<b>18- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>	<b>210,142,001,834</b>	<b>98,369,987,517</b>
18.1- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	210,288,648,942	98,369,987,517
18.2- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(146,647,108)	
19- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	11,785	5,478
20- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		

Lập ngày 30 tháng 9 năm 2020



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	233,588,031,992	112,922,159,569
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02	11,021,450,087	8,000,527,257
- Các khoản dự phòng	03	2,866,461,266	(997,606,774)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	98,320	(2,752)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(41,101,205,407)	(36,648,378,241)
- Chi phí lãi vay	06	563,926,574	172,424,210
- Các khoản điều chỉnh khác	07	678,024,822	
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>207,616,787,654</b>	<b>83,449,123,269</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1,029,243,495	(63,840,505,227)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(38,802,370,044)	15,784,692,481
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	153,078,631,033	85,015,016,187
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(47,058,525,416)	(5,338,570,676)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(723,770,294)	(172,424,210)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(563,926,574)	(12,770,435,313)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(21,353,062,099)	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7,555,431,927)	(5,533,095,563)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>245,667,575,828</b>	<b>96,593,800,948</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(42,253,177,536)	(60,380,842,252)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	11,363,636	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(786,317,126,496)	(618,898,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	595,979,568,830	658,226,780,822
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(28,997,000,000)	(105,702,760,400)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	880,000,000	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	41,175,228,158	33,973,711,350
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(219,521,143,408)</b>	<b>(92,781,110,480)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	0	(992,000)
2. Tiền thu từ đi vay	33	17,063,691,000	253,124,450,000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1,150,000,000)	(240,988,750,000)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	0	0
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(50,562,143,373)	(47,726,785,616)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(34,648,452,373)</b>	<b>(35,592,077,616)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(8,502,019,953)</b>	<b>(31,779,387,148)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>14,733,282,345</b>	<b>46,512,666,741</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(98,320)	2,752
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>6,231,164,072</b>	<b>14,733,282,345</b>